

Số: 40/2021/BCTN-HĐQT

Huế, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO
Thường niên năm 2020**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX).

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN THỪA THIÊN HUẾ.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300100963 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28/11/2005, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 18/11/2019.
- Vốn điều lệ: 113.386.480.000 đồng (Một trăm mười ba tỷ, ba trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 113.386.480.000 đồng (Một trăm mười ba tỷ, ba trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
- Địa chỉ: 53 Nguyễn Gia Thiều, Phường Phú Hậu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại: 0234.3541044 - 0234. 3523695 Fax: 0234.3527926
- Website: www.humexco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HUX.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Khoáng sản Thừa Thiên Huế tiền thân là Xí nghiệp Titan Bình Trị Thiên thành lập từ ngày 21 tháng 12 năm 1987, sau đó được đổi tên thành Công ty Khoáng sản Thừa Thiên Huế theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 14 tháng 06 năm 1994 của UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế với số vốn kinh doanh là 1.492.700.000 đồng. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Khoáng sản Thừa Thiên Huế là khai thác khoáng sản Ilmenit, Zircon và các sản phẩm phụ, kinh doanh và sản xuất các vật liệu xây dựng.

Năm 2005, Công ty Khoáng sản Thừa Thiên Huế tiếp tục được chuyển đổi thành Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế theo Quyết định số 3873/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế với số vốn điều lệ là 40.000.000.000 đồng.

Ngoài hoạt động khai thác chế biến Titan, Công ty cũng tham gia khai thác và chế biến đá xây dựng với quy mô 01 mỏ đá và trạm nghiền tại xã Hương Thọ với công suất khai thác 60.000 - 65.000 m³/năm, 01 xưởng đá xay tại Dạ Lê, thị xã Hương Thủy với công suất thiết kế 30.000m³/năm.

Năm 2018, theo Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai cổ phần hóa tại



Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế, Công ty đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Ngày 27/04/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 1065/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án chuyển Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế thành công ty cổ phần.

Ngày 09/05/2019, Ban chỉ đạo cổ phần hóa đã đăng ký bán đấu giá công khai 4.904.800 cổ phần, tương đương 32,7% vốn điều lệ của Công ty cổ phần qua Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên cuộc đấu giá không thành công.

Ngày 17/08/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 17/08/2019 về việc chuyển Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế thành Công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 113.386.480.000 đồng. Ngày 26/10/2019 Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chính thức chuyển Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế thành công ty cổ phần.

Ngày 18/11/2019 Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300100963 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28/11/2005, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 18/11/2019. Vốn điều lệ Công ty là 113.386.480.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

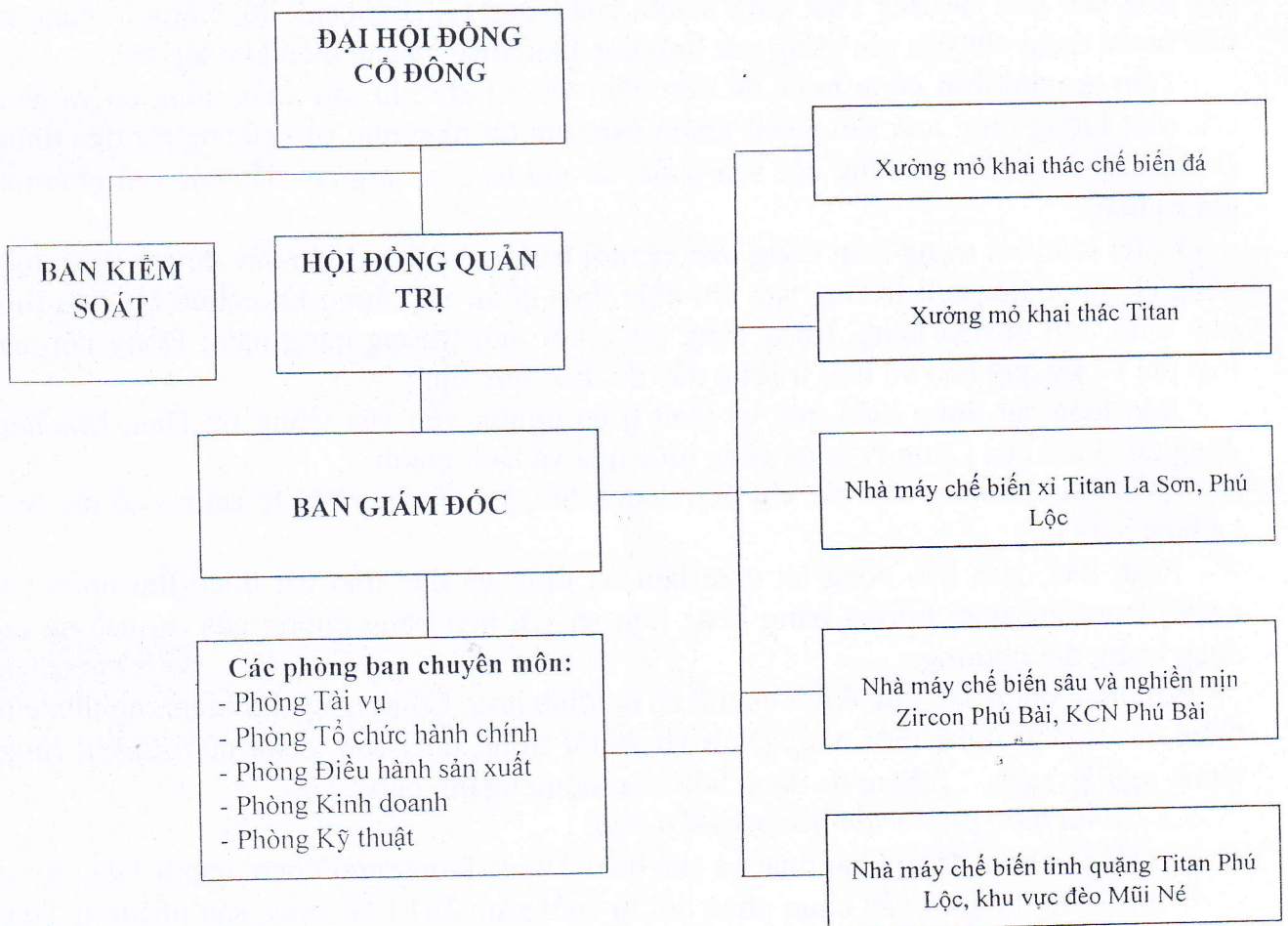
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác <i>Chi tiết:</i> - <i>Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò</i> - <i>Dịch vụ phân tích và thử nghiệm (VILAS 286)</i>	0990
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - <i>Chế biến quặng Titan (ilmenite, zircon, monazite, rutile, xỉ titan)</i> - <i>Chế biến phụ gia cho vật liệu công nghiệp</i>	3290
3	Khai thác quặng sắt	0710
4	Sản xuất sắt, thép, gang <i>Chi tiết: Chế biến sắt, sắt hợp kim:</i>	2410
5	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết:</i> - <i>Bán buôn quặng Titan (ilmenite, zircon, monazite, rutile, xỉ titan)</i> - <i>Bán buôn sắt thép, sắt hợp kim</i>	4662
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn các chất phụ gia cho vật liệu công nghiệp</i>	4669
7	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
8	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn các loại đá, cát, sỏi, đất sét</i>	4663
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn thiết bị vật tư sản xuất công nghiệp</i>	4659

STT	Tên ngành	Mã ngành
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn hàng tiêu dùng cho gia đình</i>	4649
12	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Khai thác quặng Titan (ilmenite, zircon, monazite, rutile) - Khai thác các chất phụ gia cho vật liệu công nghiệp	0899 (Chính)
13	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

3. Địa bàn kinh doanh: 53 Nguyễn Gia Thiều, thành phố Huế, tỉnh TT. Huế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Giám đốc và các Phó Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Duy trì và phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng titan với lộ trình và quy mô hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu và mục tiêu phát triển kinh tế đất nước từng thời kỳ; trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo thu hồi tối đa các thành phần

có ích trong quặng titan, tiết kiệm năng lượng. Trong thời gian tới, Công ty sẽ theo dõi và đánh giá tình hình thị trường, xem xét các chính sách của nhà nước đối với SXKD khoáng sản, xác định thời điểm phù hợp để triển khai khôi phục hoạt động chế biến sâu xỉ Titan và chế biến các sản phẩm tinh quặng Titan nhằm phát huy hiệu quả công nghệ chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng của quặng mỏ.

- Khôi phục và đầu tư phát triển hoạt động khai thác và sản xuất kinh doanh xay nghiền đá xây dựng, đất san lấp tại mỏ đá Hương Thọ nhằm nâng cao năng suất xay nghiền đá và đảm bảo tính hiệu quả kinh tế trên cơ sở: cải tạo, sửa chữa hệ thống xay nghiền đá cũ của Công ty; quy hoạch bố trí lại mặt bằng khai thác – sản xuất – sân bãi; đầu tư sửa chữa hệ thống xe cơ giới: xe múc đào, xe tải,..; đầu tư hệ thống xử lý vệ sinh môi trường; đầu tư thêm một hệ thống xay nghiền đá công suất 250t/h,..

- Chú trọng nâng cao năng lực quản trị và điều hành, tập trung đào tạo, phát triển năng lực quản lý kinh doanh, tài chính, kỹ thuật của cán bộ quản lý các cấp và xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân viên, công nhân tay nghề và trình độ nghiệp vụ cao nhằm đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng ưu tiên tuyển dụng chuyên gia trong các lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản.

- Tiếp tục đổi mới công nghệ để tiết kiệm mỏ và chi phí sản xuất, củng cố và nâng cao chất lượng từng loại sản phẩm nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người tiêu dùng. Đồng thời tăng dần tỷ trọng các sản phẩm có giá trị cao và giảm dần các sản phẩm có giá trị thấp.

- Luôn luôn coi trọng hoạt động bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ các hạng mục công tác phục hồi môi trường sau khi khai thác gồm: xây dựng kho chứa rác thải theo quy định, san ủi mặt bằng, trồng rừng phục hồi môi trường hằng năm; Đóng nộp các loại phí và ký quỹ bảo vệ môi trường đầy đủ theo quy định.

- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của Công ty; Đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty ngày càng hiệu quả và lành mạnh.

- Phân đầu đảm bảo đạt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo kế hoạch đề ra.

- Phân đầu đảm bảo công ăn việc làm ổn định và dần dần cải thiện thu nhập của người lao động theo hướng bằng hoặc hơn so với mặt bằng chung của thị trường lao động trong địa phương.

- Khi hoạt động sản xuất kinh doanh đã ổn định hơn, Công ty sẽ tìm kiếm, nghiên cứu thêm các ngành nghề mới như: Dịch vụ; Nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng rừng; Nông nghiệp sạch,... nhằm đa dạng hóa hoạt động ngành nghề.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đối với hoạt động khai thác và chế biến Titan: Trong giai đoạn ngành Titan trong nước và thế giới vẫn chưa phục hồi từ cuối năm 2013 đến nay, sản phẩm xỉ Titan (được chế biến từ Ilmenite) giá vẫn còn thấp và nhu cầu thị trường còn rất yếu thì Công ty sẽ phải tiếp tục nhờ Lãnh đạo Tỉnh tác động Chính phủ và Bộ Tài nguyên Môi trường để tháo gỡ khó khăn vướng mắc của việc xuất khẩu dòng sản phẩm Ilmenite để đảm bảo hiệu quả của hoạt động chế biến.

Đồng thời trước mắt Công ty sẽ tạm ngừng các nhà máy chế biến không hiệu quả để giảm lỗ, bảo toàn vốn và tiến hành đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống thiết

bị công nghệ trước đây đã lỗi thời không còn phù hợp, đảm bảo tính tính sẵn sàng chế biến khi cần thiết để phục vụ cho những đơn đặt hàng nếu có lợi nhuận.

Tạm ngừng khai thác mỏ tận thu hàm lượng nghèo không còn hiệu quả tại mỏ Vinh Xuân và bắt đầu có kế hoạch sản xuất khai thác tại mỏ Quảng Công – Quảng Ngạn để duy trì hoạt động SXKD của Công ty và tạo công ăn việc làm cho công nhân của công ty.

Khẩn trương phối hợp với chính quyền địa phương để tiếp tục nỗ lực tháo gỡ các vướng mắc và hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng đối với diện tích mỏ khai thác tại Quảng Ngạn để đảm bảo duy trì đủ nguồn khai thác trong 2 - 3 năm tới và những năm sau, kịp thời phục vụ sản xuất và ổn định công ăn việc làm cho người lao động trong những năm tới.

Không ngừng cải tiến hệ thống dây chuyền thiết bị khai thác mỏ; Bố trí sắp xếp lại các quy trình sản xuất theo hướng tinh gọn, năng suất cao, tiết kiệm chi phí; Tính toán xây dựng lại hệ thống định mức chi phí sản xuất một cách chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm;.. Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát để đảm bảo sự thực thi đồng bộ giữa các quy định của Công ty và hoạt động SXKD thực tế.

Nếu tình hình giá bán các sản phẩm chế biến vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp hơn giá thành thì Công ty sẽ phải tạm thời bán quặng mỏ để có nguồn chi trả lương trên mức tối thiểu để đảm bảo đời sống cho CBCNV, duy trì sự tồn tại của Công ty qua giai đoạn khủng hoảng, khó khăn của ngành titan trong nước và thế giới và dần dần đưa Công ty hoạt động có hiệu quả.

- Đối với hoạt động khai thác SXKD đất, đá xây dựng:

Công ty xác định đây sẽ là một trong những ngành nghề có hướng phát triển SXKD chủ yếu, lâu dài và phù hợp với xu thế cũng như tốc độ đô thị hóa ngày càng cao của Tỉnh TT. Huế. Trong thời gian tới Công ty sẽ tập trung vào các công tác sau:

- Đầu tư khôi phục và phát triển hoạt động khai thác và sản xuất kinh doanh xay nghiền đá xây dựng, đất san lấp tại mỏ đá Hương Thọ nhằm nâng cao năng suất xay nghiền đá và đảm bảo tính hiệu quả kinh tế trên cơ sở: cải tạo, sửa chữa hệ thống xay nghiền đá cũ của Công ty; quy hoạch bố trí lại mặt bằng khai thác – sản xuất – sân bãi; đầu tư sửa chữa hệ thống xe cơ giới: xe mức đào, xe tải; xây dựng hệ thống xử lý vệ sinh môi trường;..
- Đầu tư mới thêm một hệ thống xay nghiền đá công suất 250t/h tại mỏ đá Hương Thọ để đảm bảo quy mô sản xuất tương xứng với công suất mỏ cũng như nhu cầu của thị trường trong tương lai, đưa hoạt động SXKD mỏ dần ổn định và hiệu quả lâu dài.

- Các hoạt động khác:

Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực quản lý kinh doanh, tài chính, kỹ thuật của cán bộ quản lý các cấp và xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân viên, công nhân tay nghề và trình độ nghiệp vụ cao nhằm đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục đổi mới công nghệ để tiết kiệm mỏ và chi phí sản xuất, củng cố và nâng cao chất lượng từng loại sản phẩm nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người tiêu dùng. Đồng thời tăng dần tỷ trọng các sản phẩm có giá trị cao và giảm dần các sản phẩm có giá trị thấp.

096
HÀ
G S
IÊN H
HƯA

Tăng cường tham vấn ý kiến của Tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan quản lý chuyên ngành để kiến nghị Chính phủ xem xét điều chỉnh lại các chính sách thuế đang ở mức cao không còn phù hợp như: thuế tài nguyên đã lên đến 18%, thuế xuất khẩu 20-30%; Cũng như xem xét nới lỏng việc hạn chế xuất khẩu sản phẩm Ilmenite hiện nay, vì công tác chế biến sâu không còn hiệu quả, nhằm giúp tháo gỡ khó khăn cho ngành titan Việt Nam cũng như duy trì sự tồn tại của Công ty trong giai đoạn suy thoái kinh tế thế giới có xu hướng nghiêm trọng và tình hình đại dịch toàn cầu đang diễn ra khó lường.

Tìm kiếm, nghiên cứu các ngành nghề mới như: Dịch vụ kho bãi; Nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng rừng; Nông nghiệp sạch, ...

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Trong quá trình hoạt động SXKD luôn đảm bảo tuân thủ và hoàn thành đầy đủ các quy định, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ môi trường: Công tác quan trắc định kỳ; Ký quỹ bảo vệ môi trường; Trồng rừng phục hồi môi trường; Đóng nộp đầy đủ các loại thuế, phí bảo vệ môi trường; Thu gom các loại rác thải theo quy định; Tăng cường công tác tiết kiệm các loại nguyên nhiên liệu,...
- Tham gia tích cực các phong trào xã hội, cộng đồng như: Đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện, các quỹ tình nghĩa; ngày vì người nghèo, quỹ chất độc màu da cam, hiến máu tình nguyện,...và tham gia hỗ trợ các hoạt động khác.
- Phân đấu thực hiện tốt chính sách cho người lao động 100% công nhân được tham gia các loại hình Bảo hiểm như BHXH, BHYT, BHTN và BH tai nạn; đào tạo và huấn luyện an toàn định kỳ; hàng năm kết hợp với công đoàn tổ chức cho toàn công ty được đi tham quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng tại chỗ, thường xuyên thăm hỏi đối với những trường hợp ốm đau, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn, tạo nên không khí hoà đồng yên tâm trong công tác.

6. Các rủi ro:

- Trong thời điểm hiện nay và những năm tới, tình hình ngành titan nói riêng và tình hình kinh tế thế giới và khu vực nói chung cũng như còn diễn biến phức tạp và khó lường, nhất là trong giai đoạn chiến tranh thương mại Mỹ -Trung và mới đây nhất là đại dịch nCovid19 đang gây khủng hoảng suy thoái kinh tế toàn cầu nghiêm trọng chưa đo lường hết được. Đối với tình hình trong nước, bên cạnh những thuận lợi rất cơ bản như vẫn ổn định được mục tiêu kép vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế nhưng cũng gặp không ít khó khăn thách thức trong hoạt động đầu tư, xuất khẩu, dân sinh,... Vì vậy, trong giai đoạn này bên cạnh rủi ro sự suy giảm kinh tế thế giới kéo dài, Công ty còn luôn luôn đối diện với nhiều rủi ro về thị trường tiêu thụ, sự suy thoái của ngành titan thế giới, các rào cản thương mại quốc tế, tình hình hạn chế phong tỏa giao thương,...
- Là Công ty hoạt động trong ngành khai thác và chế biến khoáng sản nên Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như: định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về tài nguyên và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất

kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong doanh thu và lợi nhuận của Công ty

- Ngành, nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nhiều bởi các điều kiện tự nhiên. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng sản thô nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác và chế biến sâu nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản đầu vào... Từ đó, làm gia tăng chi phí và giảm biên lợi nhuận của Công ty.
- Ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản nói chung và Titan nói riêng còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, xử lý chất thải sau khai thác,... là một trong những thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí như phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc cân đối thu chi và đảm bảo kết quả kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro hiện hữu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ví dụ Rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ do lo ngại về các yếu tố môi trường hoặc nguy hại về khả năng bào mòn tài nguyên thiên nhiên của Nhà nước cũng là một nhân tố cần tính đến trong quá trình hoạt động khai thác và chế biến của Công ty.
- Rủi ro về nguồn mỏ: Đối với Công ty thì nguồn mỏ khai thác đóng vai trò then chốt cơ bản. Tuy nhiên, khi Công ty nhận mỏ thì một phần lớn diện tích (gần 50% diện tích mỏ được cấp) đã bị chồng lấn với khu dân cư, đường giao thông nông thôn, mỏ mã kiên cố,..không thể đền bù giải tỏa được. Thêm vào đó, hiện nay do nhu cầu đầu tư phát triển hàng năm của địa phương, nên các dự án như: khu tái định cư, hệ thống đường giao thông nông thôn theo dạng xương cá, đường điện,.. được quy hoạch đi ngang đất mỏ ngày càng nhiều, do đó Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc cố gắng đảm bảo duy trì hài hòa giữa lợi ích đầu tư phát triển của địa phương và công tác giữ gìn bảo vệ nguồn mỏ của mình. Vì vậy, trong những năm đến Công ty dự kiến gặp phải nhiều rủi ro đối với mỏ khai thác: nguồn mỏ ngày càng bị thu hẹp diện tích, mỏ bị phân mảnh nhỏ lẻ manh mún khiến chi phí khai thác tăng cao, cộng tác khai thác tận thu tránh lãng phí nguồn mỏ để chạy đua kịp trả mặt bằng tại các khu vực có đầu tư hạ tầng khiến Công ty phải chịu nhiều tổn kém và bị động kế hoạch SXKD hàng năm,..Hiện nay, Công ty chỉ mới đền bù GPMB được một phần diện tích mỏ để kịp phục vụ SXKD và duy trì công ăn việc cho người lao động, đối với các diện tích mỏ còn lại Công ty đang tiếp tục tích cực phối hợp với chính quyền địa phương để tháo gỡ các vướng mắc về đền bù GPMB với người dân.
- Ngoài ra, còn có các rủi ro khác như: đối với khu vực miền Trung hàng năm còn có các rủi ro về thiên tai bão lũ gây gián đoạn SXKD, thiệt hại cơ sở vật chất và máy móc thiết bị, phát sinh nhiều chi phí chằng chống tháo dỡ, khắc phục sửa chữa,..; Rủi ro việc bùng phát trở lại của dịch bệnh nCovid làm ảnh



hưởng đến sức khỏe lực lượng lao động, việc giãn cách cũng kéo theo năng suất lao động bị giảm, phát sinh các chi phí phòng chống dịch bệnh,...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019 (18/11- 31/12)	Năm 2020		Tỷ lệ %
				KH	TH	TH/KH 2020
1	Sản lượng					
1.1	Quặng titan tổng hợp	Tấn	2.080	16.500	17.968	108,8%
1.2	Đất, đá xây dựng các loại	m3	-	-	1.940	-
2	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	5,952	50,05	56,343	112,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	58,309	340	323	95%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	-	10	15	150%

Ghi chú: Thời điểm Công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần là 18/11/2019, nên thời gian bắt đầu hoạt động của công ty cổ phần trong năm 2019 chỉ gần 1,5 tháng, do đó việc so sánh chỉ tương đối vì có sự khác biệt lớn về thời gian.

- Mặc dù năm 2020 là một năm đầy khó khăn và đối mặt nhiều thách thức bất ngờ như đại dịch Covid-19, thiên tai bão lụt liên tiếp trong những tháng cuối năm tại Miền Trung khiến cho công tác sản xuất bị gián đoạn liên tục. Tuy nhiên, Ban điều hành, quản lý Công ty đã luôn nỗ lực điều chỉnh, cập nhật các hoạt động SXKD của Công ty để kịp thời thích ứng với trạng thái bình thường mới của nền kinh tế: chủ động triển khai sớm kế hoạch phòng dịch cho người lao động, thay đổi giờ làm, vận động người lao động tăng ca để đảm bảo bù sản lượng gián đoạn do thiên tai dịch bệnh, tăng cường chế độ dinh dưỡng phù hợp cho người lao động, trang cấp đầy đủ các phương tiện phòng chống dịch bệnh và thời tiết giá rét, chằng chống bảo vệ thiết bị, luôn tăng cường kiểm soát công tác quản lý nguyên nhiên vật liệu, đảm bảo tối đa hóa các nguồn cung vật tư - dịch vụ đầu vào ổn định,...
- Nhờ vậy, các chỉ tiêu của năm 2020 Công ty cơ bản đều đạt, vượt theo kế hoạch đã đề ra và đưa hoạt động SXKD dần ổn định, trong đó doanh thu tăng một phần nhờ việc bán hàng tồn kho. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020 thực tế là: 530.643.635 đồng, nhưng do công ty phải nộp truy thu thuế tài nguyên cùng các khoản chậm nộp của các năm trước 2018, 2019 nên lợi nhuận năm 2020 chỉ còn lại: 323.199.448 đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Ban Giám đốc		
1	Võ Quang Thiện	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	
2	Võ Quang Diệu	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	
3	Lê Thị Thu Hiền	Phó Giám đốc	
II	Kế toán trưởng		
1	Trần Thị Phương Dung	Kế toán trưởng	

- Ông **Võ Quang Thiện** – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

– Họ và tên : **Võ Quang Thiện**

– Giới tính : Nam

– Ngày sinh : 15/11/1976

– Quốc tịch : Việt Nam

– CMND số : 191362833 Ngày cấp: 13/12/2012 Nơi cấp: CA TT Huế

– Địa chỉ thường trú : 18 Tô Hiến Thành, TP Huế

– Trình độ văn hoá : 12/12

– Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện kỹ thuật	1999	5 năm	Trường Đại học Kỹ thuật Đà Nẵng

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2003	Nhà máy bia Huế	Nhân viên kỹ thuật
2003 – 2004	Công ty Xây lắp điện SDC	Nhân viên kỹ thuật
2004 – 2005	Công ty Khoáng sản TT. Huế	Nhân viên Phòng Kỹ thuật
2005 – 03/2016	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Nhân viên Phòng Kỹ thuật
03/2016 – 07/2018	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Phó Phòng Kỹ thuật
07/2018 – 07/2019	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Phó Giám đốc
07/2019 – 10/2019	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Giám đốc
Từ 10/2019 đến nay	Công ty CP Khoáng sản TT. Huế	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

– Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 3.361.864 cổ phiếu, tương đương 29,65% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.400 cổ phiếu, tương đương 0,012% VDL

Được ủy quyền đại diện phần vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên

Huế: 3.360.464 cổ phiếu, tương đương 29,64% VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.
 - Ông **Võ Quang Diệu** – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

- Họ và tên : **Võ Quang Diệu**

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 03/10/1975

- Quốc tịch : Việt Nam

- CMND số : 191324655 Ngày cấp: 02/12/2014 Nơi cấp: CA TT Huế

- Địa chỉ thường trú : Hương Toàn, Hương Trà, TT Huế

- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị kinh doanh	2010	5 năm	Đại học từ xa

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 – 2002	Công ty Khoáng sản TT. Huế	Công nhân Cơ khí
2002 – 2005	Công ty Khoáng sản TT. Huế	Phó Quản đốc mỏ
2005 – 2008	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Phó Quản đốc mỏ
2008 – 03/2019	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Quản đốc mỏ
03/2019 – 07/2019	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Trưởng Phòng ĐHSX
07/2019 – 10/2019	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Phó giám đốc
Từ 10/2019 đến nay	Công ty CP Khoáng sản TT. Huế	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 2.130.394 cổ phiếu, tương đương 18,79% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phiếu, tương đương 0,019% VDL
Được ủy quyền đại diện phần vốn của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế:
2.128.294 cổ phiếu, tương đương 18,77%VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

• Bà **Lê Thị Thu Hiền** – Phó Giám đốc

- Họ và tên : **Lê Thị Thu Hiền**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 26/01/1969
- Số CMND : 191079719 Ngày cấp: 22/05/2008 Nơi cấp: CA TT Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 9/17 Lý Thường Kiệt, TP Huế
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Hóa học	1993	4 năm	Trường đại học Khoa học Huế

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 – 2003	Công ty Luck Xi măng TT. Huế	Nhân viên KCS- Tổ trưởng phân tích
2003 – 2005	Công ty Khoáng sản TT. Huế	Nhân viên Phòng Kỹ Thuật
2005 – 03/2016	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Nhân viên Phòng Kỹ Thuật; Phó Phòng Kỹ thuật
03/2016 – 07/2018	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Trưởng Phòng Kỹ thuật
07/2018 – 10/2019	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Phó Giám đốc
Từ 10/2019 đến nay	Công ty CP Khoáng sản TT. Huế	Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.500 cổ phiếu, tương đương 0,013% VDL
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.500 cổ phiếu, tương đương 0,013%VDL
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có.



- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty : Không có

• **Kế toán trưởng**

- Họ và tên : **Trần Thị Phương Dung**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 04/01/1965
- Số CMND : 190915324 Ngày cấp: 05/04/2013 Nơi cấp: CA TT Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 58 Trần Thúc Nhân, Huế
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	1988	4 năm	Trường đại học Tài chính – Kế toán Tp. Hồ Chí Minh

- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989 – 1996	Xí nghiệp Khai thác Chế biến Khoáng sản TT. Huế	Kế toán tổng hợp
1996 – 2005	Công ty Khoáng sản TT. Huế	Kế toán trưởng
2005 – 10/2019	Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản TT. Huế	Kế toán trưởng
Từ 10/2019 đến nay	Công ty CP Khoáng sản TT. Huế	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.900 cổ phiếu, tương đương 0,03% VDL
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.900 cổ phiếu, tương đương 0,03%VDL
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty : Không có

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

a) Tại thời điểm 31/03/2020, tổng số CBCNV của Công ty là 172 người với cơ cấu như sau:

Trình độ	Số người	Tỷ lệ %
Trên đại học	-	-
Đại học	29	16,86
Cao đẳng/Trung cấp	08	4,65
Công nhân bậc cao (7/7)	-	-
Công nhân bậc thấp	135	78,48
Tổng cộng	172	100%

b) Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách tuyển dụng
 - Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển; ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản.
- Chế độ làm việc
 - Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày và 26 ngày/tháng.
 - Chế độ nghỉ phép năm: 14 ngày/năm (trực tiếp) và 12 ngày/năm (gián tiếp), với 5 năm làm việc được cộng thêm 1 ngày phép.
 - Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc sạch sẽ, khang trang, thoáng mát. Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, và các chính sách trang cấp, phụ cấp, hỗ trợ cần thiết khác... Công tác bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, an toàn lao động được quan tâm sâu sát và luôn được tuân thủ một cách nghiêm ngặt.
- Chính sách lương
 - Chính sách lương phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo đời sống của CBCNV Công ty và tương xứng với năng lực làm việc.
 - Tiền lương bình quân của CBCNV Công ty trong năm 2020: 5,693 triệu đồng/người/tháng.
 - Tiền lương làm thêm giờ được thực hiện theo đúng quy định.
- Chính sách khen thưởng
 - Định kỳ xem xét và khen thưởng.
 - Mức thưởng phụ thuộc vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả đóng góp của người lao động.
 - Khen thưởng và biểu dương các cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoàn thành xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để động viên và khuyến khích đối với người lao động có thành tích.
- Chính sách phúc lợi
 - Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và bảo hiểm tai nạn theo quy định. Công tác chăm sóc sức

khỏe cho người lao động rất được Công ty quan tâm. Bên cạnh đó, người lao động trực tiếp được mua bảo hiểm tai nạn lao động theo đúng quy định hiện hành;

- Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động, tổ chức đi nghỉ mát, du lịch 1 lần. Công ty thường thực hiện trợ cấp khó khăn cho CBCNV, tổ chức thăm hỏi khi CBCNV và người thân ốm đau, hiếu hỷ.
 - Chính sách đào tạo
- Có kế hoạch đào tạo hàng năm, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như quản lý nhất là cán bộ trẻ, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng động sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm nhằm đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh .
- Chú trọng việc nâng cao trình độ người lao động, năng lực làm việc: có chế độ cử CBCNV cam kết làm việc lâu dài cho Công ty đi tham gia các khóa học, tập huấn chuyên ngành phù hợp lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, hình thức thực hiện các dự án:

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết. Không có.

4. Tình hình tài chính:

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019 (18/11 – 31/12)	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	205.333.148.408	193.326.744.932	
Doanh thu thuần	5.952.251.424	56.343.363.668	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.625.705	538.699.337	
Lợi nhuận khác	(5.382.486)	(215.499.889)	
Lợi nhuận trước thuế	58.309.219	323.199.448	
Lợi nhuận sau thuế	45.570.878	244.854.268	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4	22	

Ghi chú: Thời điểm Công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần là 18/11/2019, nên thời gian bắt đầu hoạt động của công ty cổ phần trong năm 2019 chỉ gần 1,5 tháng, do đó việc so sánh chỉ tương đối vì có sự khác biệt lớn về thời gian.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019 (18/11-31/12)	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,17	1,16	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,61	0,61	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ tổng tài sản	0,473	0,437	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,896	0,776	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn bán hàng/ Hàng tồn kho	1,69	1,12	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0,44	0,29	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,008	0,004	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu		0,002	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		0,001	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần		0,01	

Ghi chú: Do thời điểm Công ty chuyển thành công ty cổ phần là 18/11/2019, nên thời gian bắt đầu hoạt động của công ty cổ phần trong năm 2019 chỉ gần 1,5 tháng.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Cổ phần phổ thông: 11.338.648 cổ phần.
- Cổ phần ưu đãi: Không.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.338.648 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: Không.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 137.100 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 Đồng/cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/3/2021:

996
T
H
G S
IÊN H
HƯA

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	91	11.338.648	113.386.480.000	100%
1.1	Tổ chức	1	11.201.548	112.015.480.000	98,79%
1.2	Cá nhân	90	137.100	1.371.000.000	1,21%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ		0	0	0%
	Tổng cộng	91	11.338.648	113.386.480.000	100%

- Danh sách cổ đông lớn tại thời điểm 31/3/2021:

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế	11.201.548	112.015.480.000	98,79%
	Tổng cộng	11.338.648	113.386.480.000	98,79%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Giao dịch chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Trong quá trình hoạt động SXKD Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ môi trường, và cố gắng giảm thiểu các hoạt động gây tác động đến môi trường.

Công ty luôn đảm bảo và duy trì công tác trồng rừng phục hồi môi trường trong nhiều năm nay với diện tích trồng bình quân hàng năm khoảng 10-20ha/năm.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Việc quản lý và sử dụng các nguyên vật liệu sản xuất của Công ty được tuân theo quy trình cấp phát chặt chẽ, nhất là đối với các loại nhiên liệu nhằm tránh tình trạng thất thoát, sử dụng lãng phí cũng như cất giữ đúng nơi đúng chỗ.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Nguồn năng lượng phục vụ sản xuất chính của Công ty là điện năng. Việc tiêu thụ điện năng luôn được Công ty theo dõi theo tuần, tháng và luôn có sự so sánh đánh giá định mức tiêu thụ để tăng cường công tác tiết kiệm điện để giảm chi phí sản xuất. Các hoạt động tiết kiệm điện được thông qua việc theo dõi lắp đặt thiết bị bù công suất phản kháng, đào tạo vận hành thiết bị đúng quy trình kỹ thuật,..

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nước tiêu thụ của Công ty chủ yếu là nước sinh hoạt từ mạng lưới cấp nước sạch của địa phương.

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định về môi trường trong quá trình hoạt động SXKD và đến nay vẫn đảm bảo không bị xử phạt về các vi phạm về môi trường.

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động*

Hiện nay toàn Công ty có tổng cộng 172 CBCNV và có mức lương bình quân 5,693 triệu đồng/tháng, Công ty luôn có gắng xây dựng kế hoạch lương người lao động ngang bằng với mức bình quân của xã hội và phần đầu năm sau cao hơn năm trước.

Bên cạnh đó tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và bảo hiểm tai nạn theo quy định. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động rất được Công ty quan tâm và thực hiện định kỳ mỗi năm, ngoài ra người lao động trực tiếp được mua bảo hiểm tai nạn lao động theo đúng quy định hiện hành; Các hoạt động phúc lợi khác cũng đều được Công ty chăm lo đầy đủ: Tổ chức đi nghỉ mát, du lịch ít nhất 1 lần/năm; Công ty thường thực hiện trợ cấp khó khăn cho CBCNV, tổ chức thăm hỏi khi CBCNV và người thân ốm đau, hiếu hỷ, xây dựng quỹ tình thương,..

Các hoạt động đào tạo và huấn luyện nghề nghiệp, an toàn lao động,.. được Công ty thường xuyên thực hiện trên cơ sở tự đào tạo, tham gia khóa học ngắn hạn,.. Các cán bộ trẻ của Công ty cũng được liên tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng quản lý, thủ thách, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ,.. qua đó để tìm ra được những người có triển vọng tham gia phụ trách các vị trí chủ chốt của Công ty trong tương lai.

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Phần lớn các cơ sở khai thác sản xuất của Công ty đóng tại nhiều huyện xã của tỉnh nên công tác quan hệ cộng đồng đối với Công ty là một công tác cực kỳ quan trọng. Công ty luôn nhắc nhở cán bộ CNV chấp hành tốt kỷ cương, phép nước, tôn trọng thuần phong mỹ tục của nhân dân, xây dựng mối quan hệ tốt giữa chính quyền địa phương và Công ty, tạo mối quan hệ với phương châm “đi dân nhớ ở dân thương”. Ngoài ra, Công ty còn kết hợp chặt chẽ với các đồn Biên phòng 224, 218, cảng Thuận An, cảng Chân Mây trong việc phối hợp các công việc chung khi cần thiết.

Hàng năm, triển khai thực hiện nghiêm túc việc huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu, kết hợp với chính quyền, công an các phường, xã bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tài sản, bảo vệ sản xuất, phòng chống lũ lụt và cháy nổ; tổ chức tốt các đợt trực trọng điểm, trực tăng cường, nhất là dịp lễ tết,..

Bên cạnh đó Công ty cũng thường xuyên tham gia tích cực các chương trình phát động của chính quyền và nhân dân địa phương: Khuyến học, Ngày vì người nghèo, hỗ trợ các hoạt động phúc lợi cộng đồng,..

III. **Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:**

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Năm 2020 là một năm khó khăn trong hoạt động SXKD, có các lý do chính yếu là tình hình kinh tế ngành khai thác mỏ thế giới vẫn chưa phục hồi. Ngoài ra,



trong năm 2020, giá cả vật tư, nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng vẫn tiếp tục tăng lên. Một nguyên nhân nữa cũng ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty đó là tình hình dịch bệnh Covid-19 và thiên tai bão lụt liên tiếp trong những tháng cuối năm tại Miền Trung khiến cho công tác sản xuất bị gián đoạn liên tục.

Tuy nhiên, Ban giám đốc Công ty đã luôn nỗ lực điều chỉnh, cập nhật các hoạt động SXKD của Công ty để kịp thời thích ứng với trạng thái bình thường mới của nền kinh tế: chủ động triển khai sớm kế hoạch phòng dịch cho người lao động, thay đổi giờ làm, vận động người lao động tăng ca để đảm bảo bù sản lượng gián đoạn do thiên tai dịch bệnh, tăng cường chế độ dinh dưỡng phù hợp cho người lao động, trang cấp đầy đủ các phương tiện phòng chống dịch bệnh và thời tiết giá rét, luôn tăng cường kiểm soát công tác quản lý nguyên nhiên vật liệu, đảm bảo tối đa hóa các nguồn cung vật tư - dịch vụ đầu vào ổn định,... Nhờ vậy, các chỉ tiêu của năm 2020 Công ty đều đạt theo kế hoạch đã đề ra và đưa hoạt động SXKD dần ổn định.

Ngoài ra, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ quản lý ngày được nâng cao và đảm bảo được hiệu quả của công tác quản lý đã đề ra, năng lực kinh nghiệm được nâng lên rõ rệt, sự phối hợp giữa các phòng ban và bộ phận chuyên môn được đồng bộ, bám sát nhiệm vụ của Công ty giao, tiến độ xử lý công việc ngày càng được rút ngắn.

Đồng thời Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ ngân sách theo quy định; Luôn chăm lo đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động; Cải thiện nâng cao đời sống cho người lao động cả về vật chất cũng như tinh thần.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Trong năm 2020 tổng giá trị tài sản giảm 5,8% so với năm 2019, trong đó chủ yếu thực hiện việc chi trả quỹ khen thưởng phúc lợi là 2,53 tỷ đồng, chi trả thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 0,508 tỷ đồng, chi trả quỹ Hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp là 10 tỷ đồng. Bên cạnh đó tài sản cố định mới tăng 1,337 tỷ đồng gồm: Mua sắm xe xe múc đào bánh xích Kobelco phục vụ mỏ đá Hương Thọ, xây dựng trạm biến áp và đường dây 220kVA Quảng Ngạn 2 phục vụ sản xuất xưởng khai thác Quảng Ngạn.

b) Tình hình nợ phải trả

Hiện tại Công ty chỉ có các khoản nợ ngắn hạn và không có nợ dài hạn. Trong đó, chủ yếu là nợ ngắn hạn đối với quỹ Hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp, khoản này do trước đây từ năm 2009 Công ty đã xin tạm giữ lại lợi nhuận chưa phân phối để đầu tư Nhà máy chế biến sâu xỉ titan La Sơn, tuy nhiên kể từ năm 2014 đến nay nhà máy đã tạm ngừng sản xuất vì thị trường suy thoái càng hoạt động càng lỗ. Đến nay, Công ty chủ yếu vận dụng nguồn tiền bán hàng tồn kho để trả dần khoản nợ ngắn hạn này, trong năm 2020 Công ty đã trả được 10 tỷ đồng, hiện còn nợ 79,416 tỷ đồng.

Nhìn chung trong năm 2020, tình hình tài sản và tài chính Công ty tương đối ổn định, không có nợ dài hạn, không có nợ xấu. Vốn chủ sở hữu đến nay vẫn được bảo toàn và tiếp tục phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã không ngừng năng động, sáng tạo thực hiện việc sắp xếp ổn định lại nhân sự của các phòng ban bộ phận chuyên môn và cũng như bộ phận tham mưu giúp việc; Tinh giảm và sát nhập các bộ phận hay vị trí không cần thiết; Khôi phục, xây dựng lại và thắt chặt các quy trình quản lý – giám sát hoạt động SXKD còn rườm rà tốn kém nguồn lực, hoặc bị buông lỏng. Tất cả các công tác này đều được thực hiện trên cơ sở tận dụng nguồn lực tại chỗ, nhờ đó đã chủ động phát huy tối đa nội lực, tiết kiệm chi phí đầu tư trong giai đoạn kinh tế suy thoái còn nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD xây dựng trong năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Ghi chú
1	Sản lượng				
1.1	Quặng titan tổng hợp	Tấn	17.968	18.150	101%
1.2	Đất, đá xây dựng các loại	m3	1.940	120.000	-
2	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	56,343	60,5	107,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	323	450	139,3%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15	16	106%

- Tiếp tục đầu tư phát triển khôi phục và nâng cao công suất, hiệu quả của hoạt động khai thác sản xuất đá xây dựng và phấn đấu nâng dần tỷ trọng doanh thu trong chiến lược dài hạn trở thành doanh thu chủ lực.
 - Hiện Công ty chỉ mới đền bù GPMB một phần diện tích mỏ titan để phục vụ sản xuất kịp thời ổn định công ăn việc làm cho người lao động, trong những năm tới tiếp tục nỗ lực tháo gỡ các vướng mắc và hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng mở khai thác tại Quảng Công – Quảng Ngạn để đảm bảo duy trì đủ nguồn khai thác trong 2-3 năm tới và những năm sau.
 - Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà xưởng, dây chuyền công nghệ chế biến các sản phẩm titan của Nhà máy chế biến tại KCN Phú Bài trước đây đã lạc hậu xuống cấp để nâng cao sự đồng bộ, hiệu quả, tăng cường tự động hóa, giảm thiểu chi phí vận hành, ít tốn kém nhân lực với mục đích đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế không ngừng nâng cao và duy trì ổn định.
5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không.
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty
- Công ty đã tuân thủ và hoàn thành đầy đủ các quy định, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ môi trường: Công tác quan trắc định kỳ; Ký quỹ bảo vệ môi trường; Trồng rừng phục hồi môi trường; Đóng nộp đầy đủ các loại

thuế, phí bảo vệ môi trường; Thu gom các loại rác thải theo quy định; Tăng cường công tác tiết kiệm các loại nguyên nhiên liệu,...

- Đã thực hiện tốt chính sách cho người lao động 100% được tham gia các loại hình Bảo hiểm như BHXH, BHYT, BHTN và BH tai nạn; đào tạo và huấn luyện an toàn định kỳ; hàng năm kết hợp với công đoàn tổ chức cho toàn công ty được đi tham quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng tại chỗ, thường xuyên thăm hỏi đối với những trường hợp ốm đau, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn.
- Tham gia tích cực các phong trào xã hội, cộng đồng như: Đèn ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện, các quỹ tình nghĩa; ngày vì người nghèo, quỹ chất độc màu da cam, hiến máu tình nguyện,..và tham gia hỗ trợ các hoạt động khác.

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

- Hoạt động SXKD ổn định, bám sát chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra.
- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được Chủ tịch và Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.
- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.
- Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng Cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ SXKD.

Kế hoạch, định hướng:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban giám đốc triển khai thực hiện các nghị quyết đại hội đồng cổ đông, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo Công ty phát triển theo định hướng đề ra;
- Đảm bảo việc SXKD ổn định, đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi cổ đông, và người lao động.
- Nâng cao năng lực quản trị Công ty niêm yết trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ quản lý, điều hành; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.
- HĐQT thường xuyên giám sát Ban giám đốc Cty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, dự báo, phân tích tình hình SXKD từng tháng để HĐQT có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Đảm bảo cho hoạt động SXKD có hiệu quả.

- Năm qua Ban giám đốc Công ty đã luôn cố gắng phối hợp thực hiện chặt chẽ, hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao phó. Theo đó hoạt động SXKD được duy trì ổn định. Các thành viên Ban giám đốc đã hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra và mong rằng sẽ duy trì trong những năm tiếp theo.
- Duy trì cá cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của công ty...
- Tăng cường cải thiện ..., nâng cao năng lực quản lý và điều hành, đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm..và các năm tiếp theo, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.
- Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động nhằm tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1.1 Ông **Lương Vĩnh Thái** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Lương Vĩnh Thái**
- Chức vụ công tác hiện tại: Chủ tịch HĐQT
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 5.714.189 cổ phiếu, tương đương 50,40% VDL. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.400 cổ phiếu, tương đương 0,012% VDL; Được ủy quyền đại diện phần vốn của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: 5.712.789 cổ phiếu, tương đương 50,38%VDL.
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.2 Ông **Võ Quang Thiện** – TV Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Họ và tên : **Võ Quang Thiện**
- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 3.361.864 cổ phiếu, tương đương 29,65%% VDL. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.400 cổ phiếu, tương đương 0,012% VDL; Được ủy quyền đại diện phần vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế: 3.360.464 cổ phiếu, tương đương 29,64% VDL.

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.3 Ông **Võ Quang Diệu** – TV Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

- Họ và tên : **Võ Quang Diệu**



- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 2.130.394 cổ phiếu, tương đương 18,79% VDL. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phiếu, tương đương 0,019% VDL; Được ủy quyền đại diện phần vốn của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: 2.128.294 cổ phiếu, tương đương 18,77%VDL.

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT tiến hành giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT.
- HĐQT luôn bám sát chỉ đạo để kịp thời đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, đồng thời giám sát hoạt động đó. Thường xuyên đôn đốc và giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành, quản lý để thực hiện tốt những chỉ tiêu kế hoạch SXKD.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận trực tiếp để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh khác.
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo công tác chuẩn bị nội dung, tài liệu và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định.
- Thực hiện các công tác công bố thông tin, báo cáo theo quy định của Công ty đại chúng.
- Tiến hành các công tác phê duyệt các chủ trương, ban hành các Nghị quyết, Quyết định thực hiện nhiệm vụ SXKD và đầu tư xây dựng.
- Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ Công ty, dự họp đầy đủ và có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực cho việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD và đầu tư phát triển của Công ty.
- Các cuộc họp HĐQT:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	04/QĐ-KS	31/01/2020	Về việc phê duyệt bổ nhiệm lại Bà Trần Thị Phương Dung giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
2	01/NQ-KS	31/3/2020	Về việc đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán của Công ty Đại chúng chưa niêm yết (Upcom)
3	02/NQ-KS	17/4/2020	Về việc thông qua công tác đầu tư lắp đặt mới thêm 02 cụm xoắn.
4	03/NQ-KS	22/7/2020	Về việc thông qua thời gian, địa điểm, nội dung và toàn bộ các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
5	04/NQ-KS	03/8/2020	Về việc thông qua công tác đầu tư hạng mục: Cung cấp vật tư, gia công hệ thống băng tải, dây chuyền chế biến đá Hương Thọ giai đoạn 1.
6	05/NQ-KS	10/8/2020	Về việc thông qua công tác đầu tư khai thác đất tầng phủ mỏ đá Hương Thọ.
7	06/NQ-KS	30/12/2020	Về việc thông qua công tác trả lại một phần diện tích và đóng cửa mỏ Vinh Xuân.

010096
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 DƯƠNG SÁ
 A THIÊN H
 NH THỪA T

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Lương Vĩnh Thái – CT HĐQT; Ông Võ Quang Thiện – TV HĐQT, Giám đốc.

2. Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ ủy ban kiểm toán:

2.1 Bà **Phùng Hương Giang** – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : **Phùng Hương Giang**

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.500 cổ phiếu, tương đương 0,02% VDL.

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phiếu, tương đương 0,02% VDL;

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL.

Số cổ phần của những người có liên quan : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

2.2 Ông **Võ Trọng Anh Kiệt** – Kiểm soát viên

Họ và tên : **Võ Trọng Anh Kiệt**
Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.000 cổ phiếu, tương đương 0,018% VDL.
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phiếu, tương đương 0,018% VDL;
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL.
Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

2.3 Bà **Lê Thị Bích Trâm** – Kiểm soát viên

Họ và tên : **Lê Thị Bích Trâm**
Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.300 cổ phiếu, tương đương 0,02% VDL.
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.300 cổ phiếu, tương đương 0,02% VDL;
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL.
Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:*

- Ban kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông tích cực thực hiện hoạt động giám sát HĐQT, Ban giám đốc, Cán bộ quản lý trong hoạt động quản trị, quản lý và điều hành Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, việc tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật đối với HĐQT, Ban giám đốc trong quá trình hoạt động SXKD, kế toán tài chính, đầu tư phát triển,.. của Công ty.
- Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để giám sát phối hợp, trong đó bàn bạc, đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban điều hành công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động SXKD nhằm bảo đảm hoạt động theo đúng Nghị quyết đại hội CD, phù hợp với các mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty và tuân thủ các chính sách, chế độ quy định của nhà nước.
- Việc cập nhật thông tin giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc luôn được thực hiện thường xuyên trong quá trình hoạt động của Công ty.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Đối với thù lao:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã biểu quyết thông qua khoản thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát là 500.000 Đồng/người/tháng. Các thành viên HĐQT đều đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

- Đối với tiền lương:
Các thành viên trong HĐQT, Ban Kiểm soát hưởng lương chuyên trách theo thang bảng lương hiện hành của doanh nghiệp.
Các thành viên trong Ban điều hành, Kế toán trưởng hưởng lương người quản lý chuyên trách theo thang bảng lương hiện hành của doanh nghiệp.
- Đối với tiền thưởng:
Căn cứ lợi nhuận sau thuế, sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban điều hành, quản lý. Trên cơ sở quỹ thưởng này Công ty sẽ phân phối cho mỗi thành viên.
- Các lợi ích khác:
Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng như trên thì người quản lý được trang bị các phương tiện và dụng cụ phục vụ công tác theo quy định.
 - b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không.
 - c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không.
 - d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn thực hiện việc quản trị trên cơ sở tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

"Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Thừa Thiên Huế tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020: Đính kèm.

Vậy Công ty kính trình Báo cáo thường niên của Công ty CP Khoáng sản TT. Huế trong năm 2020 với nội dung như trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch

Lương Vĩnh Thái